

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4587 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 21 tháng 12 năm 2022

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án nâng cấp, tu bổ các đoạn xung yếu tuyến đê sông Tiêu Thủy, huyện Thọ Xuân của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thọ Xuân**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư Dự án nâng cấp, tu bổ các đoạn xung yếu tuyến đê sông Tiêu Thủy, huyện Thọ Xuân;*

*Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;*

*Xét Văn bản số 10343/STNMT-BVMT ngày 24/11/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án nâng cấp, tu bổ các đoạn xung yếu tuyến đê sông Tiêu Thủy, huyện Thọ Xuân;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1101/Tr-STNMT ngày 19/12/2022.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án nâng cấp, tu bổ các đoạn xung yếu tuyến đê sông Tiêu Thủy, huyện Thọ Xuân (sau đây gọi là Dự án) của Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Thọ Xuân (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại các xã, thị trấn: thị trấn Thọ Xuân và các xã Xuân Trường, Xuân Giang, Xuân Sinh, huyện Thọ Xuân với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án nâng cấp, tu bổ các đoạn xung yếu tuyến đê sông Tiêu Thủy, huyện Thọ Xuân của Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Thọ Xuân thực hiện tại các xã, thị trấn: thị trấn Thọ Xuân và các xã Xuân Trường, Xuân Giang, Xuân Sinh, huyện Thọ Xuân.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hậu Lộc, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hậu Lộc và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND thị trấn Thọ Xuân và các xã Xuân Trường, Xuân Giang, Xuân Sinh (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Đức Giang**

**Phụ lục**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**Dự án nâng cấp, tu bổ các đoạn xung yếu tuyến đê sông Tiêu Thủy, huyện**  
**Thọ Xuân của Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Thọ Xuân**

(Kèm theo Quyết định số            /QĐ-UBND ngày    /    /2022 của  
 Chủ tịch UBND tỉnh)

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Dự án nâng cấp, tu bổ các đoạn xung yếu tuyến đê sông Tiêu Thủy, huyện Thọ Xuân.
- Địa điểm thực hiện: thị trấn Thọ Xuân và các xã Xuân Trường, Xuân Giang, Xuân Sinh, huyện Thọ Xuân.
- Chủ dự án đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Thọ Xuân
- + Người đại diện: Ông Đặng Thế Hoan            Chức vụ: Phó Giám đốc
- + Địa chỉ: thị trấn Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất**

- Nạo vét tuyến sông Tiêu Thủy hạ lưu cống K14 đến thượng lưu cống Tiêu Thủy Thọ Xuân.
- Nạo vét tuyến sông tiêu nhánh: Đoạn từ cống Hoàng Kim đến Cảng hàng không Thọ Xuân.
- Làm kè bảo vệ các điểm xung yếu.
- Tôn cao và mở rộng tuyến đê hữu sông Tiêu Thủy: Đoạn từ Cầu Trường Giang đến Cầu Trắng và làm mới các dốc lên đê, vượt dốc.
- Làm mới cống Nổ Di.
- Tần suất đảm bảo phòng, chống lũ:  $P = 10 \%$ ;
- Mức đảm bảo tiêu:  $P = 90 \%$ ;
- Hệ số an toàn:  $[K] \geq 1,30$  và  $1,20$ ;

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

*\* Hạng mục công trình chính và hoạt động thi công các hạng mục công trình như sau:*

- Nạo vét tuyến sông Tiêu Thủy hạ lưu cống K14 đến thượng lưu cống Tiêu Thủy Thọ Xuân.
- Nạo vét tuyến sông tiêu nhánh: Đoạn từ cống Hoàng Kim đến Cảng hàng không Thọ Xuân.
- Làm kè bảo vệ các điểm xung yếu.
- Tôn cao và mở rộng tuyến đê hữu sông Tiêu Thủy: Đoạn từ Cầu Trường Giang đến Cầu Trắng và làm mới các dốc lên đê, vượt dốc.
- Làm mới cống Nổ Di.

#### **1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:**

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên theo quy định của pháp luật về đất đai.

### **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

Các tác động chính của dự án chỉ phát sinh chủ yếu trong giai đoạn xây dựng, cụ thể: Từ các hoạt động giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, phá dỡ, san nền, thi công đê, đường thi công, thi công trạm bơm, thi công cống thoát nước, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng,... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung,... tác động đến lòng bờ, bãi sông, dân cư và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh (giai đoạn xây dựng)**

#### **3.1. Nước thải, khí thải:**

*a. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:*

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng  $5,0 \text{ m}^3/\text{ngày}/\text{công trường}$ , trong đó: Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân  $2,5 \text{ m}^3/\text{ngày}/\text{công trường}$ ; Nước thải từ quá trình ăn uống  $1,5 \text{ m}^3/\text{ngày}/\text{công trường}$ ; Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện)  $1,0 \text{ m}^3/\text{ngày}/\text{công trường}$ . Thành phần chủ yếu: chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải rửa thiết bị thi công hạng mục công trình, làm mát máy khoảng  $6,0 \text{ m}^3/\text{ngày}/\text{công trường}$ . Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công có lưu lượng  $0,017 \text{ m}^3/\text{s}$ . Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

*b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:*

Trong giai đoạn thi công xây dựng bụi, khí thải phát sinh trong quá trình đào đắp; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu, thi công nạo vét sông tiêu; kè, mở rộng đê; thi công cống và phụ trợ dọc tuyến các công trình... Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, hơi xăng,...

#### **3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:**

- *Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn sinh hoạt:* Phát sinh khoảng  $50,0 \text{ kg}/\text{ngày}/\text{công trường}$  chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn xây dựng thông thường:*

+ Khối lượng đất đào bóc phong hóa và bùn nạo vét là  $77.013,0 \text{ m}^3$ .

+ Chất thải rắn từ quá trình xây dựng vật liệu rời như cát, đá... là 309,6 tấn.

- *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:*

+ Chất thải rắn nguy hại phát sinh khối lượng khoảng 10,0 kg/tháng/công trường. Thành phần bao gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa....

+ Chất thải lỏng nguy hại phát sinh khoảng 200 lít/tháng/công trường quá trình thi công. Thành phần chủ yếu là dầu thải.

### **3.3. Tiếng ồn, độ rung:**

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường.

### **3.4. Các tác động khác:**

- Tác động đến hoạt động giao thông do thi công dự án; tác động đến công trình thủy lợi, bờ sông do tuyến dự án đi qua;

## **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư (giai đoạn xây dựng)**

### **4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:**

#### **4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:**

##### **a. Nước thải sinh hoạt:**

- Đối với nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân được đưa về hố lắng có thể tích 3,0 m<sup>3</sup>; nước thải từ quá trình ăn uống được đưa về bể tách dầu mỡ thể tích 1,0 m<sup>3</sup>. Nước thải sau xử lý được thoát ra mương tiêu thoát nước khu vực.

- Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (*đại tiện, tiểu tiện*) được xử lý bằng 03 nhà vệ sinh di động/công trường đặt tại khu lán trại). Hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (*tần suất 3 ngày/lần*) bằng xe chuyên dụng.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

##### **b. Nước thải xây dựng:**

Nước thải xây dựng được thu gom về 01 bể lắng tại khu vực lán trại, dung tích 6,0 m<sup>3</sup>/công trường; để loại bỏ chất rắn lơ lửng và dầu mỡ trước khi thải ra hệ thống thoát nước của khu vực và thoát ra các kênh tiêu khu vực dự án. Váng dầu mỡ được thu gom, lưu giữ và xử lý cùng với chất thải sinh hoạt.

##### **c. Nước mưa chảy tràn:**

- Quét dọn vệ sinh sau mỗi ngày làm việc hạn chế các chất ô nhiễm bị cuốn theo nước mưa làm ô nhiễm nguồn nước.

- Tạo các rãnh thoát nước tạm thời tại các vị trí trũng thấp để thoát nước, tránh tình trạng ngập úng. Cuối rãnh thoát nước bố trí hố lắng để lắng và loại bỏ đất, cát, rác thải vương vãi...

- Tại bãi đổ thải, đổ thải đến đâu thực hiện đầm nén, san gạt, lu lèn đến đó để phòng tránh nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát ra môi trường.

#### *4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:*

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính... theo quy định, công nhân phải được bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý.

- Đối với hoạt động đào đắp, hoạt động đổ thải, thực hiện trút đổ đến đâu, san gạt lu lèn đến đó để giảm bụi khuếch tán vào môi trường.

- Thường xuyên phun nước dập bụi tại khu vực thi công và tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu. Tần suất phun nước 04 lần/ngày và tăng số lần phun nước trong điều kiện thời tiết khô hanh tại một số vị trí nhạy cảm như tuyến đường qua các khu dân cư lân cận.

- Các xe vận tải chuyên chở nguyên vật liệu cho quá trình thi công xây dựng phải có bạt che kín thùng xe, xe chở bùn thải phải được gia cố thùng xe bằng bạt HDPE. Phun nước rửa sạch bùn đất dính bám trên lớp xe trước ra khỏi công trường.

### **4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:**

#### *4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường*

##### *a. Đối với CTR sinh hoạt:*

+ Trang bị 04 thùng đựng rác có nắp đậy (dung tích 60 lít/thùng)/công trường tại vị trí lán trại công nhân và khu vực công trường thi công;

+ Lắp đặt 01 xe đẩy rác bằng tay (dung tích chứa 05 m<sup>3</sup>)/công trường đặt gần lán trại công nhân để thu gom rác thải tập trung;

+ Toàn bộ rác thải sinh hoạt được đơn vị thi công thuê đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 01 ngày/lần.

+ Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

##### *b. Đối với CTR xây dựng:*

+ Đối với thực vật phát quang: Một phần được các chủ hộ tận dụng tái sử dụng; phần còn lại được hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định;

+ Đất bóc phong hóa, đất bóc hữu cơ, bê tông gạch vỡ từ quá trình phá dỡ công trình cũ, chất thải rắn xây dựng từ quá trình thi công: được thu gom và vận chuyển đến các vị trí đổ chất thải dọc tuyến dự án (*Bãi đổ thải 1 tại xã Xuân Sinh, dung tích bãi thải 36.000 m<sup>3</sup>; Bãi đổ thải 2 tại Xã Xuân Trường, dung tích bãi thải 60.000 m<sup>3</sup>*).

+ Đối với sắt, thép thừa, bao bì xi măng... thu gom tập trung về khu vực lán trại công nhân để tái sử dụng hoặc bán lại cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

*4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:*

- Chất thải rắn nguy hại được thu gom vào 02 thùng chứa dung tích 100 lít/công trường; chất thải lỏng nguy hại được thu gom vào 02 thùng phuy với thể tích 200 lít/công trường.

- Các thùng chứa đều có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định đặt tại khu vực có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa. Hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

#### **4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung**

- Phương tiện sử dụng trong thi công đúng số lượng, chủng loại, công suất được duyệt và được kiểm tra, chứng nhận về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định.

- Trang bị bảo hộ lao động giảm ồn cá nhân cho công nhân vận hành phương tiện theo quy định.

- Yêu cầu sử dụng các thiết bị thi công đạt đăng kiểm trong quá trình thi công; các thiết bị thi công được lắp thiết bị giảm thanh và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên; các phương tiện vận chuyển không chở quá tải trọng; thực hiện đền bù nếu hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành.

#### **4.4. Các biện pháp giảm thiểu tác động khác:**

- Thi công theo đúng thiết kế, biện pháp tổ chức thi công.

- Chủ dự án phối hợp chính quyền địa phương tiến hành giám sát, theo dõi nguy cơ sạt lở bờ kênh, sông; theo dõi diễn biến của các quá trình thay đổi địa hình hai bên bờ, phát hiện kịp thời các hiện tượng rạn nứt, sạt lở bờ (nếu có) gần khu vực thi công.

- Thường xuyên theo dõi diễn biến tại vị trí xây dựng và khu vực sông suối nơi dự án triển khai thi công. Trường hợp xảy ra sự cố mất an toàn phải báo cáo ngay với cơ quan chức năng và kịp thời xử lý, đảm bảo an toàn, không

đắp tôn cao lòng sông, lòng kênh và thực hiện các hoạt động làm cản trở việc tiêu, thoát lũ của lòng sông, kênh tiêu.

- Chấp hành đúng quy định của pháp luật về thủy lợi, phòng, chống thiên tai và pháp luật khác có liên quan, không thực hiện các hoạt động làm tăng rủi ro thiên tai mà không có biện pháp xử lý, khắc phục và các hành vi bị nghiêm cấm khác.

- Trước mùa mưa lũ và sau khi hoàn thành công trình phải tháo dỡ, thanh thải vật liệu phế thải, công trình tạm và hoàn trả hiện trạng lòng sông, suối, hệ thống kênh mương khác...

- Thông báo tới chính quyền địa phương và người dân khu vực về kế hoạch thi công của dự án để UBND xã và người dân có kế hoạch canh tác, lấy nước phù hợp trong quá trình thi công dự án.

- Thực hiện thi công các tuyến cống ngang tại các vị trí mà đoạn tuyến cắt qua trước khi tiến hành thi công; hoàn thành việc cải tạo các cống ngang trước mùa gieo cấy.

#### **Danh mục các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án**

| <b>TT</b> | <b>Danh mục công trình xử lý môi trường</b>             | <b>Đơn vị</b> | <b>Số lượng/mỗi công trường</b> |
|-----------|---------------------------------------------------------|---------------|---------------------------------|
| <b>1</b>  | <b>Khu tập kết chất thải rắn-CTNH</b>                   |               |                                 |
| -         | Thùng đựng CTR sinh hoạt 60 lít/thùng                   | Thùng         | 04                              |
| -         | Thùng đựng CTNH dạng rắn 100 lít/thùng                  | Thùng         | 02                              |
| -         | Thùng đựng CTNH dạng lỏng 200 lít/thùng                 | Thùng         | 02                              |
| -         | Xe đẩy rác bằng tay (dung tích chứa 05 m <sup>3</sup> ) | Xe            | 01                              |
| -         | Bãi thải                                                | khu           | 02                              |
| <b>2</b>  | <b>Hệ thống xử lý nước thải</b>                         |               |                                 |
| -         | Nhà vệ sinh di động                                     | Cái           | 03                              |
| -         | Bể tách dầu mỡ                                          | Cái           | 01                              |
| -         | Hố lắng                                                 | Cái           | 02                              |

#### **5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:**

- Chỉ được phép triển khai thực hiện thi công các hạng mục cầu, đường theo đúng địa điểm, diện tích, thiết kế được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận và tuân thủ nghiêm các yêu cầu về an toàn trong thiết kế đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến hệ sinh thái, môi trường và các hoạt động kinh tế dân sinh khác khu vực Dự án trong quá trình thi công xây dựng.

- Vận hành đầy đủ, liên tục các công trình xử lý chất thải và thực hiện đầy đủ các biện pháp thu gom và xử lý chất thải rắn trong suốt quá trình hoạt động.

- Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác,

xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường./.